



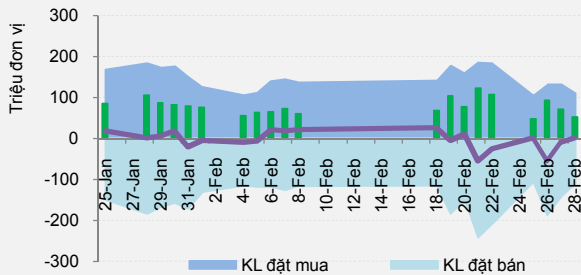
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 28/2/2013

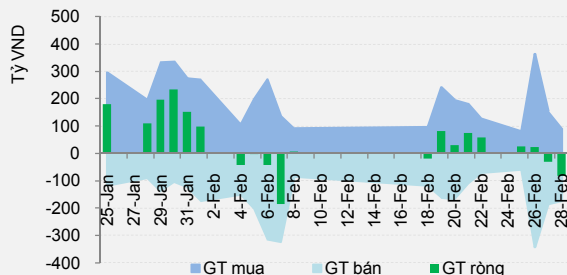
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	474.6	62.6
% Thay đổi	↑ 1.9%	↓ -0.1%
KLGD (CP)	53,252,280	44,007,779
GTGD (tỷ đồng)	785.20	358.28
Tổng cung (CP)	109,300,220	85,088,000
Tổng cầu (CP)	110,425,300	70,917,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,810,990	836,680
KL mua (CP)	3,512,690	1,316,980
GTmua (tỷ đồng)	91.36	22.44
GT bán (tỷ đồng)	173.03	17.45
GT ròng (tỷ đồng)	(81.67)	4.99

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.40%	7.1	1.4	1.6%
Công nghiệp	↑ 1.14%	16.2	0.9	17.5%
Dầu khí	→ 0.00%	6.3	1.1	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.77%	6.8	1.2	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.40%	6.0	2.1	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.88%	12.0	4.7	13.6%
Ngân hàng	↑ 2.38%	5.9	1.5	13.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.69%	7.5	2.0	11.9%
Tài chính	↑ 3.88%	28.3	3.2	33.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.10%	8.6	2.8	4.2%
VN - Index	↑ 1.90%	13.2	2.9	68.8%
HNX - Index	↓ -0.08%	18.9	1.4	31.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	287,220	0.6%	314,110	0.6%
GTGD (triệu VND)	6,789	0.0%	3,873	0.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Với việc đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm mạnh trong đó có một số cổ phiếu tăng kịch trần và sát trần thì chỉ số VN-Index đã có phiên phục hồi với mức tăng điểm mạnh. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tiếp tục sụt giảm khá mạnh cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm. Với đà tăng mạnh hôm nay thì chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên mai nhưng với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì quan điểm chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

Nỗ lực tăng điểm trong thời gian đầu của phiên giao dịch nhưng không thành công và sau đó giảm điểm vào cuối phiên cho thấy lực cầu vẫn dè dặt và áp lực bán vẫn ở mức cao. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 474.56 điểm, tăng 8.84 điểm tương ứng với mức 1.9% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 50.68 triệu đơn vị, giảm 25.54% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.56 điểm, giảm 0.05 điểm tương ứng với mức 0.08% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 42.83 triệu đơn vị, giảm 32.52% so với phiên trước.

- Đa số nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 7.00%, VIC tăng 5.51%, VCB tăng 4.53%, MSN tăng 0.0%, VNM tăng 0.98%...

- Tín dụng đến 25/2 vẫn tăng trưởng âm 0.16%, trong đó tín dụng VND tăng 0.44%, tín dụng USD giảm 2.9%. Tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước tăng 1.84%. Như vậy so với số liệu tín dụng giảm 0.16% tính đến 6/2/2013 theo NHNN công bố, tăng trưởng tín dụng vẫn chưa có sự cải thiện. Diễn biến này có thể lý giải bởi yếu tố mùa vụ, khi thời điểm Tết Nguyên Đán là thời gian Ngân hàng tập trung cho yếu tố thanh khoản. Tuy nhiên, với thực tế tốc độ tăng trưởng tín dụng khá chậm chạp, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% trong năm 2013 vẫn là mục tiêu khó thực hiện. Hiện nhiều Ngân hàng đang có chương trình ưu đãi lãi suất cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, lĩnh vực ưu tiên. Tuy nhiên tổng cầu toàn nền kinh tế chậm cải thiện khiến doanh nghiệp vẫn thận trọng trong việc vay vốn.

- Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC đang xin ý kiến Thủ tướng về việc mua lại phần vốn đầu tư ngoài ngành của một số tập đoàn, tổng công ty Nhà nước. Việc mua lại này được xem như khoản đầu tư tài chính của SCIC, khi ngoài chức năng quản lý vốn Nhà nước trong các doanh nghiệp, Tổng công ty này còn đảm nhiệm cả chức năng đầu tư. Giải pháp này nếu được thực thi sẽ giúp các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước đẩy nhanh tiến độ trong hoạt động tái cơ cấu, tập trung vào ngành nghề chính. Tuy nhiên việc SCIC đầu tư ở nhiều ngành nghề khiến bài toán về năng lực quản trị của Tập đoàn sẽ là yếu tố cần quan tâm.

- Hôm nay Chính phủ đã họp phiên thường kỳ Tháng 2, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội và đề ra các giải pháp cần triển khai. Chính phủ tiếp tục khẳng định mục tiêu giữ lạm phát của năm 2013 thấp hơn mức tăng 6.81% của năm 2012. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng sức mua, giảm tồn kho; mở rộng thị trường tiêu thụ; xử lý nợ xấu cũng được chỉ đạo quyết liệt thực hiện, trước hết là các văn bản pháp quy tạo nền tảng cho các giải pháp được đi vào thực tế. Việc điều hành giá các mặt hàng thiết yếu nhất quán thực hiện theo thị trường bảo đảm mục tiêu kiềm chế lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 474.56 điểm, tăng 8.84 điểm tương ứng với mức 1.9% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Với việc đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm mạnh trong đó có một số cổ phiếu tăng kịch trần và sát trần thì chỉ số VN-Index đã có phiên phục hồi với mức tăng điểm mạnh. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tiếp tục sụt giảm khá mạnh cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm. Với đà tăng mạnh hôm nay thì chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên mai nhưng với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì quan điểm chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.56 điểm, giảm 0.05 điểm tương ứng với mức 0.08% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Nỗ lực tăng điểm trong thời gian đầu của phiên giao dịch nhưng không thành công và sau đó giảm điểm vào cuối phiên cho thấy lực cầu vẫn dè dặt và áp lực bán vẫn ở mức cao. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Thị trường diễn biến trái chiều trên hai sàn, VN-Index tăng nhẹ nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi HNX-Index giảm điểm về cuối phiên trước áp lực cung. Diễn biến thị trường vẫn cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư, chỉ số RSI vẫn ở mức thấp. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu đã tăng giá mạnh nhất kể từ điểm đáy ngày 28/11/2012, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU ĐÃ TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012 ĐẾN NAY

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
C32	10	-20.98%	27,166	3,813	17,529	15.12%	23.27%	3.38	24.59	0.00	0.74	396.15%
NSN	0	-233.30%	1,030	-3,368	7,138	-3.37%	-38.17%	-2.23	24.59	-0.03	1.05	212.50%
GTT	-2	4.08%	88,378	28	10,328	0.08%	0.27%	438.10	7.48	1.16	1.17	188.10%
TKU	16	105.26%	567	62	10,668	0.23%	0.59%	207.07	24.59	1.55	1.21	180.43%
SCR	-21	456.35%	6,863,691	587	15,693	1.25%	3.80%	15.51	33.48	2.36	0.58	121.95%
VCG	88	294.95%	2,509,609	220	11,589	0.22%	1.52%	58.26	24.59	2.27	1.10	109.84%
VID	13	186.13%	150,061	284	11,207	1%	3%	18.30	12.37	0.21	0.46	108.00%
ITA	1	-75.65%	7,026,578	40	13,218	0.19%	0.31%	195.55	33.48	2.62	0.60	107.89%
SBS	1	17.66%	182,604	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-2.25	#N/A	2.17	-1.21	100.00%
BVH	304	4.25%	524,181	1,835	17,705	2.78%	10.53%	29.16	17.11	2.27	3.02	95.26%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
VNN	0	-	617	197	12,084	1.59%	1.78%	21.28	-	0.00	0.35	-38.24%
GFC	11	-329.46%	28	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-1.25	-0.43	0.81	2.18	-31.94%
BSC	1	-38.40%	33	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.64	-0.21	0.61	0.80	-31.54%
HHG	-6	-245.89%	606	-800	9,774	-3.49%	-7.86%	-2.88	-0.22	1.17	0.24	-30.30%
VE8	0	#N/A	111	141	10,332	0.66%	1.37%	14.90	-	0.98	0.20	-30.00%
PVX	-669	-578.33%	9,308,094	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.95	-5.65	2.68	0.74	-28.92%
SBS	1	18%	182,604	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-2.25	1.00	2.17	-1.21	-25.00%
PVA	-141	-7417.20%	693,488	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.95	-47.94	2.24	1.00	-24.66%
THV	-87	-65.15%	720,903	-5,865	174	-15.91%	-174.53%	-0.17	0.43	1.74	5.75	-23.08%
PTC	-29	-2938.38%	246,751	-6,005	19,602	-14.39%	-26.57%	-0.88	-8.36	1.76	0.27	-22.06%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
S96	-2	88.97%	145,858	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-8.58	24.59	2.89	0.52	22
KBC	-225	-1382.89%	2,546,765	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-6.26	33.48	2.85	0.69	7,054
PVL	-5	-933.05%	1,477,286	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-8.11	33.48	2.71	0.41	0
PVX	-669	-578.33%	9,308,094	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.95	24.59	2.68	0.74	0
ORS	1	99.65%	512,478	15	8,235	0.04%	0.19%	203.02	#N/A	2.64	0.38	0
ITA	1	-75.65%	7,026,578	40	13,218	0.19%	0.31%	195.55	33.48	2.62	0.60	3,350
VIG	1	34.24%	974,644	-1,860	6,361	-21%	-26%	-1.45	#N/A	2.59	0.42	0
ICG	-4	-110.33%	433,780	89	12,302	0.43%	0.68%	73.28	24.59	2.56	0.53	210
PXA	-51	-1095.90%	151,239	-3,390	7,111	-9.15%	-38.48%	-0.83	33.48	2.46	0.39	61
VGS	4	658.67%	1,187,928	-69	12,538	-0.23%	-0.53%	-86.01	12.37	2.42	0.47	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

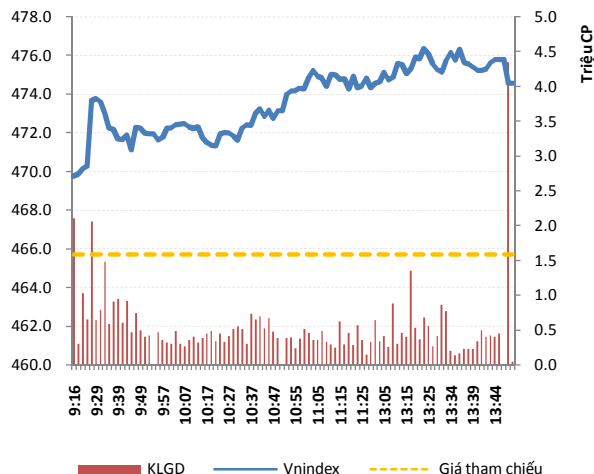
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 28/02/2013.

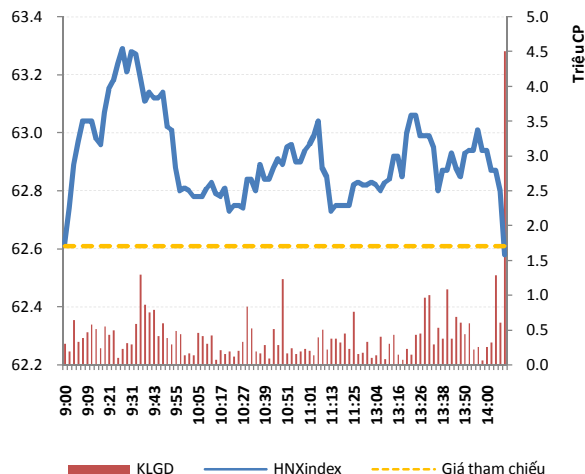


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

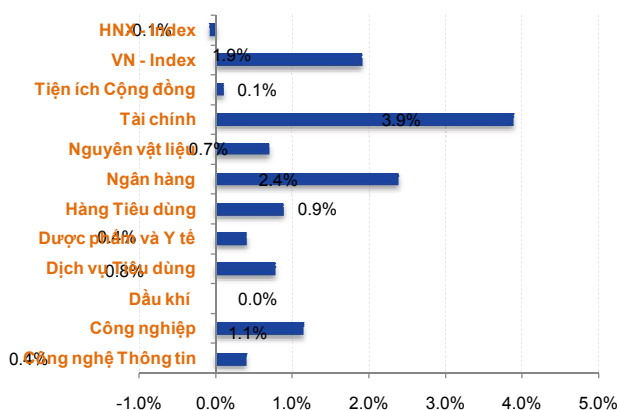
KLGD và VN-Index trong phiên



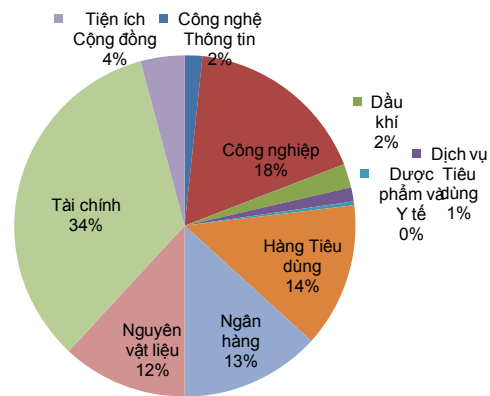
KLGD và HNX-Index trong phiên



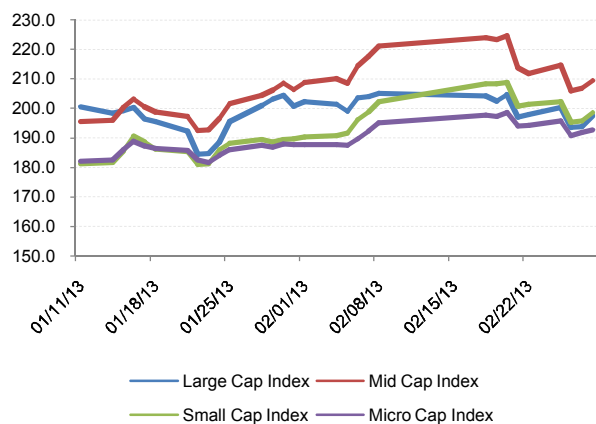
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



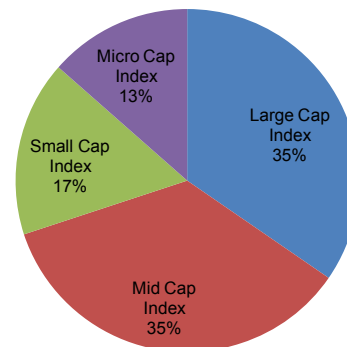
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	313,640	CTG	2,737,760
2	KBC	279,190	ITA	1,331,010
3	MBB	166,190	PVT	400,000
4	PVF	124,840	BHS	253,290
5	STB	90,170	PVD	182,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	204,000	SCR	166,000
2	VCG	154,200	DBC	55,000
3	PVX	144,500	PGS	25,800
4	PVG	140,500	NBC	5,000
5	EID	20,000	VDL	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.4	7.9	↑ 6.76%	5,234,210
CTG	21.1	20.0	↓ -5.21%	2,846,940
KBC	8.9	9.5	↑ 6.74%	2,058,180
SSI	17.8	18.1	↑ 1.69%	1,467,940
DLG	5.9	5.7	↓ -3.39%	1,448,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.3	7.4	↑ 1.37%	7,822,368
SCR	9.1	9.1	→ 0.00%	5,271,700
PVX	6.0	6.0	→ 0.00%	4,747,400
VND	9.7	9.6	↓ -1.03%	2,562,800
KLS	9.6	9.7	↑ 1.04%	2,477,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
DDM	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
BVH	50.0	53.5	3.5	↑ 7.00%
CTI	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
ALP	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INN	17.0	18.7	1.7	↑ 10.00%
NHC	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
FDT	32.8	36.0	3.2	↑ 9.76%
PRC	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
CCM	9.4	10.3	0.9	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	26.8	25.0	-1.8	↓ -6.72%
ASIAGF	10.5	9.8	-0.7	↓ -6.67%
HAX	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
SVT	12.8	12.0	-0.8	↓ -6.25%
ITD	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VBC	29.0	26.1	-2.9	↓ -10.00%
VCM	15.3	13.8	-1.5	↓ -9.80%
PVR	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%
SDE	12.9	11.7	-1.2	↓ -9.30%
RHC	14.0	12.7	-1.3	↓ -9.29%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,234,210	0.3%	40	195.6	0.6
CTG	2,846,940	19.8%	2,345	8.5	1.6
KBC	2,058,180	-10.5%	(1,517)	-	0.7
SSI	1,467,940	9.0%	1,329	13.6	1.2
DLG	1,448,940	1.1%	112	50.8	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,822,368	0.4%	44	167.5	0.7
SCR	5,271,700	3.8%	587	15.5	0.6
PVX	4,747,400	-36.6%	(3,019)	-	0.8
VND	2,562,800	7.4%	789	12.2	0.9
KLS	2,477,400	0.9%	109	89.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 8.3%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.8)
DDM	↑ 7.7%	5761.2%	(5,617)	(0.2)	(0.5)
BVH	↑ 7.0%	10.5%	1,835	29.2	3.0
CTI	↑ 6.9%	5.7%	710	8.7	0.5
ALP	↑ 6.8%	-9.9%	(1,068)	(10.3)	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
INN	↑ 10.0%	25.4%	5,357	3.5	1.0
NHC	↑ 10.0%	7.3%	1,817	8.5	0.6
FDT	↑ 9.8%	2.0%	339	106.3	2.3
PRC	↑ 9.7%	4.2%	929	8.5	0.4
CCM	↑ 9.6%	7.7%	1,888	5.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	313,640	17.4%	1,948	8.5	1.3
KBC	279,190	-10.5%	(1,517)	-	0.7
MBB	166,190	23.4%	3,110	4.3	1.1
PVF	124,840	0.7%	76	147.7	1.0
STB	90,170	5.1%	734	29.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	204,000	17.9%	3,119	4.9	1.1
VCG	154,200	1.5%	220	58.3	1.1
PVX	144,500	-36.6%	(3,019)	-	0.8
PVG	140,500	7.4%	1,095	7.9	0.6
EID	20,000	17.4%	2,215	3.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,170	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	85,853	41.6%	6,981	14.8	5.5
MSN	76,975	8.7%	2,156	51.9	5.5
VCB	74,853	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	62,183	18.4%	2,041	32.8	5.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,835	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	6,557	0.4%	44	167.5	0.7
VCG	5,654	1.5%	220	58.3	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	3.09	5761.2%	(5,617)	-	(0.5)
LAF	2.52	-97.3%	(10,359)	-	0.9
SBS	2.47	-53.9%	(1,067)	-	(1.2)
BVH	2.35	10.5%	1,835	29.2	3.0
OGC	2.24	1.6%	181	70.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	3.31	-5.9%	(455)	-	0.5
VCG	2.90	1.5%	220	58.3	1.1
PSG	2.73	-176.9%	(7,181)	-	2.6
SHS	2.69	4.1%	308	23.0	0.9
PVA	2.68	-67.4%	(5,810)	-	1.0



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)